TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18-3-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Vĩnh;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Minh Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 159/2023/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Biện Thị N, nơi cư trú: Thôn 1, T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Phùng Văn H, nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2023 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Biện Thị N trình bày:

Chị N xây dựng hạnh phúc với anh Phùng Văn H do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 5 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai và có 02 con chung. Đến năm 2018 thì gia đình chị chuyển về sống tại thôn A

nay là Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống từ năm 2012 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh H không chịu lao động, anh thường xuyên đi chơi qua đêm, uống rượu, chị khuyên can nhưng anh H không nghe mà còn chửi, đánh chị, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến năm 2019 thì chị về quê Thanh Hóa ở hẳn và sống ly thân với anh H, hai bên không quan tâm, liên lạc với nhau. Chị xét tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Phùng Văn H. Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Phùng Biện Diễm C, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2011 và Phùng Biện Thanh T, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2012. Ly hôn chị đề nghị được nuôi 02 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh H không đồng ý thì chị đề nghị được nuôi con Phùng Biện Diễm C, chị nhường cho anh H nuôi con Phùng Biện Thanh T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phùng Văn H trình bày: Anh nhất trí với lời khai của Chị N về thời gian, điều kiện kết hôn và nơi ở của vợ chồng. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống về tình cảm cũng như công việc không có sự đồng thuận với nhau nên thường xuyên xảy cãi nhau, không tôn trọng nhau, anh không kìm chế được bản thân có tát Chị N. Đến năm 2019 thì Chị N chuyển hẳn về quê Thanh Hóa ở và sống ly thân với anh từ đó vợ chồng không còn tình cảm. Nay Chị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh, anh đồng ý. Về con chung: Anh và Chị N có 02 con chung là Phùng Biện Diễm C, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2011 và Phùng Biện Thanh T, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2012. Từ năm 2019 vợ chồng sống ly thân anh là người chăm sóc nuôi dưỡng 02 con. Ly hôn anh đề nghị được nuôi 02 con và không yêu cầu Chị N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chị Biện Thị N và anh Phùng Văn H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Biện Thị N và anh Phùng Văn H. Về con chung: Đề nghị giao con Phùng Biện Diễm C, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2011 cho chị Biện Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao con

Phùng Biện Thanh T, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2012 cho anh Phùng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Chị N và anh H không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Biện Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Biện Thị N có đơn đề nghị tòa án giải quyết ly hôn anh Phùng Văn H. Anh H có nơi cư trú tại Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 5 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống tại tỉnh Đồng Nai và có 02 con chung. Quá trình chung sống Chị N và anh H xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Năm 2019 Chị N chuyển về quê ở tỉnh Thanh Hóa và sống ly thân với anh H từ đó đến nay. Chị N và anh H đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn. Chị N xin ly hôn anh H, anh H đồng ý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là Phùng Biện Diễm C, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2011 và Phùng Biện Thanh T, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2012. Ly hôn Chị N, anh H đều đề nghị được nuôi 02 con và hai bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét từ năm 2019 anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, Chị N có trách nhiệm chăm sóc các con. Chị N nộp 02 đơn đề nghị của 02 con đều có ý kiến ở với Chị N. Tòa án trực tiếp gặp 02 con của Chị N và anh H. Cháu Châu có đơn đề nghị được ở với Chị N, cháu Thanh có đơn đề nghị được ở với anh H. Hiện nay Chị N và anh H đều có nơi ở, có công việc ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho các con, trách nhiệm nghĩa vụ nuôi dưỡng các con và ý kiến của cháu Châu và cháu Thanh, Hội đồng xét thấy giao cho Chị N, anh H mỗi người nuôi 01 con là

phù hợp. Giao con Phùng Biện Diễm C, cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Phùng Biện Thanh T cho anh Phùng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản chung: Chị Biện Thị N và anh Phùng Văn H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Biện Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Biện Thị N và anh Phùng Văn H.

2. Về con chung: Giao con Phùng Biện Diễm C, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2011 cho chị Biện Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Phùng Biện Thanh T, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2012 cho anh Phùng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Biện Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Biện Thị N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007319 ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Biện Thị N nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Biện Thị N và anh Phùng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Thái Sơn;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn